TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 03/3/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vũ;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Quang và bà Nguyễn Thị Mý.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ - Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Bích T; địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện L, tỉnh Bình Thuận. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Tấn H; địa chỉ: Thôn 2, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Dương Thị Bích T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Bích T và anh Huỳnh Tấn H là vợ chồng, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai vào ngày 11/8/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng nhau chung sống tại Thôn 2, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai, cuộc sống của vợ chồng hạnh phúc trong khoảng thời gian

ngắn thì bắt đầu phát sinh xung đột, mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không tìm kiếm việc làm để tạo ra thu nhập cho gia đình, không san sẻ các công việc mà thường xuyên đi chơi, nhậu nhẹt cùng bạn bè. Chị T đã khuyên can nhưng anh H không thay đổi mà còn gây sự chửi mắng, đánh đập chị T nhiều lần nên từ tháng 11 năm 2020, chị T đã về nhà mẹ ruột tại xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để sinh sống cho đến nay. Trong thời gian này, anh H không đến gặp chị T để cùng giải quyết mâu thuẫn; đồng thời giữa anh H và chị T cũng không liên lạc hỏi thăm, quan tâm nhau trong cuộc sống nên chị T không còn tình cảm với anh H. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị Dương Thị Bích T và anh Huỳnh Tấn H có một con chung là cháu Huỳnh Dương Bội S, sinh ngày 20/01/2021. Hiện tại chị T đang là người đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con nên đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi trưởng thành. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Thu nhập của chị T khoảng 7.000.000 đồng/tháng nên đảm bảo để nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Dương Thị Bích T không yêu cầu giải quyết.

2. Ý kiến của bị đơn là anh Huỳnh Tấn H: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Huỳnh Tấn H vắng mặt và không cung cấp ý kiến, yêu cầu và tài liệu, chứng cứ.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn. Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Bích T. Về con chung, giao cho chị Dương Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Dương Bội S, sinh ngày 20/01/2021 cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu. Chị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Dương Thị Bích T và anh Huỳnh Tấn H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân hợp pháp. Chị T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định tại Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ nội dung khởi kiện yêu cầu giải quyết về ly hôn và nuôi con khi ly hôn nên quan hệ pháp luật có tranh chấp về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Huỳnh Tấn H cư trú tại: Xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nơi bị đơn cư trú là Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai được quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; bị đơn đã vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn chị Dương Thị Bích T: Sau khi kết hôn, chị Dương Thị Bích T và anh Huỳnh Tấn H chung sống hạnh được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Theo chị T trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không tìm kiếm việc làm, san sẻ công việc trong gia đình mà ngược lại còn thường xuyên chơi bời cùng bạn bè. Ngoài ra, anh H nhiều lần chưởi mắng, đánh đập chị T, mặc dù chị T đã khuyên can nhưng anh H không thay đổi, chị T không thể tiếp tục chung sống nên từ 11 năm 2020 cho đến nay, chị T đã chuyển về nhà mẹ ruột để sinh sống.

Anh Huỳnh Tấn H đã được Tòa án thông báo yêu cầu khởi kiện của chị T cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo nhưng không có ý kiến phản đối, không tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, thể hiện ý chí không còn mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với chị T nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Xét yêu cầu về nuôi con chung: Chị Dương Thị Bích T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Dương Bội S, sinh ngày 20/01/2021 cho đến khi trưởng thành. Xét thời điểm giải quyết vụ án, cháu Huỳnh Dương Bộ Sam chưa đủ 36 tháng tuổi.

Tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không có ý kiến phản đối và cũng không có sự thỏa thuận nào khác với chị T về việc nuôi con. Từ thời điểm chị T và anh H không còn chung sống cùng nhau, cháu S đều do chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên cần tiếp tục duy trì sự ổn định về đời sống cho cháu S. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cho chị Dương Thị Bích T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Dương Bội S cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Huỳnh Tấn H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Dương Thị Bích T phải chịu 300.000đ tiền án hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Bích T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Bích T được ly hôn với anh Huỳnh Tấn H.

- Về con chung: Giao cho chị Dương Thị Bích T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Dương Bội S, sinh ngày 20/01/2021 cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Dương Thị Bích T và anh Huỳnh Tấn H đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình

không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Dương Thị Bích T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008676 ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND Xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Vũ